

**Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ**

*Càng Long, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/. anh Trần Đăng K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/. Chị Đặng Thị Ánh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đăng K với chị Đặng Thị Ánh N.

- Về con chung tên: Trần Thiện T, sinh năm 23/7/2016 hiện đang sống chung với chị Ánh N. Tại phiên hòa giải anh K và chị Ánh N tự nguyện thỏa thuận quyền nuôi con như sau: chị Đặng Thị Ánh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trần Thiện T, sinh năm 23/7/2016.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh Trần Đăng K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cấp dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung*: Tại phiên hòa giải anh K và chị Ánh N cho rằng không có, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án**: anh Trần Đăng K với chị Đặng Thị Ánh N tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được trừ qua số tiền tạm ứng lệ phí mà anh K và chị Ánh N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0008538 ngày 22/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Trần Đăng K với chị Đặng Thị Ánh N đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- CCTHA huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Thẩm phán**  
**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Lê Thị Trúc Linh**